TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:336/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2025 .
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HU.YỆN BÌNH CHÁNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Chiến.

1. Bà. Hoàng Thị Vân.
2. Ông. Phạm Văn Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1015/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024. Về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Nhà không số, ấp 58, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Bị đơn: Lê Văn M, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Nhà không số, ấp 58, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được bà Lê Thị Đ trình bày: bà Lê Thị Đ và ông Lê Văn M kết hôn vào năm 2013. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 28; ngày 06/3/2013; do Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc và có 01 con chung tên Lê Minh Long, sinh ngày: 26/01/2013.

Đến đầu năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; cả hai đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Đ yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: Có 01 con chung Lê Minh Long, sinh ngày: 26/01/2013. Bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Minh Long, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn – ông Lê Văn M vắng mặt không lý do.:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Lê Văn M vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không tham dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1].Bà Lê Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Lê Văn M; ông M có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2].Về sự vắng mặt của bị đơn ông Lê Văn M, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông M vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án; bà Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt; Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông M và bà Đ theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về Nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 28; ngày 06/3/2013; do Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Đ và ông Lê Văn M là hôn nhân hợp pháp được qui định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Đ xác nhận là đời sống chung giữa bà và ông M có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn hòa hợp và không ai còn quan tâm chăm sóc nhau từ lâu.

Tại kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung "*không rõ do chưa tiếp nhận đơn tranh chấp*". Tuy nhiên, qua lời trình bày của nguyên đơn và thực tế cả hai đã từ lâu không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau thì có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Lê Thị Đ yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn M là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Đ .

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên Lê Minh Long, sinh ngày: 26/01/2013. Bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Long; không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản ghi nhận ý kiến trẻ thì trẻ Long có mong muốn ở với mẹ; đồng thời do trẻ còn nhỏ và để ổn định về sự phát triển tâm sinh lý của trẻ nên chấp nhận yêu cầu của bà Đ; giao trẻ Lê Minh Long, sinh ngày: 26/01/2013 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Đ không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với ông M.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Do ông M vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về tài sản chung, nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung theo chứng cứ và yêu cầu của bà Đ. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[2.4] Ông Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng ông vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[2.5] Xét lời phát biểu về tố tụng và nội dung của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở và phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 6; Điều 91, 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Đ đối với ông Lê Văn M.

Bà Lê Thị Đ được ly hôn với ông Lê Văn M. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Đ và ông Lê Văn M chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 28; ngày 06/3/2013; do Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: giao trẻ Lê Minh Long, sinh ngày: 26/01/2013 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Văn M.

Ông Lê Văn M có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ khai là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng ông M vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về tài sản chung, nợ chung. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

4.Về án phí: Bà Lê Thị Đ chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0051388 ngày 02/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Cơ quan nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

2AAKKBQ*fdhcai+

Vũ Ngọc Chiến